

## KIỂM NGHIỆM VÙNG CẢN 1.271-1.280 ĐIỂM

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Ưu tiên tham gia giải ngân tỷ trọng vừa phải đối với cổ phiếu đã lấy lại được MA50 ngày thuộc các nhóm cổ phiếu bán lẻ, chứng khoán, xuất khẩu,...
<b>BÁN</b>	Chúng tôi lưu ý cho rằng đây là thời điểm tốt để tái cơ cấu danh mục trong bối cảnh thị trường phân hóa mạnh.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>VCI</b>	<b>MUA</b>
	<b>↑ 13,04%</b>
	<b>VND 54.600</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm (16/5) trong trạng thái không đồng nhất, sau khi cả ba chỉ số cùng thiết lập những kỷ lục nội phiên mới.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường duy trì đà tăng trong phiên đảo hạn phái sinh. Chỉ số VN-Index nhận được sự hỗ trợ khá tốt từ nhiều nhóm cổ phiếu. Thanh khoản cũng ủng hộ cho đà tăng của thị trường và duy trì ở mức khá tốt trong bối cảnh hiện nay. Nếu tính trên cả 2 sàn thì đây là phiên thứ 2 liên tiếp thanh khoản khớp lệnh đạt trên mức 20 nghìn tỷ đồng. Nhìn về kỹ thuật, thị trường vẫn còn cơ hội tăng tiếp và có xu hướng kiểm nghiệm vùng kháng cự gần 1.271 – 1.280 điểm. Mặc dù vậy, rủi ro điều chỉnh có thể xuất hiện khi chỉ số tiến lên vùng kháng cự này.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.869,38	-0,10	5,78
S&P 500	5.297,10	-0,21	11,05
Nasdaq	16.698,32	-0,26	11,24
VIX	12,42	-0,24	-0,24
DAX	18.738,81	-0,69	11,86
FTSE 100	8.438,65	-0,08	9,12
CAC40	8.188,49	-0,63	8,55
Hang Seng	19.376,53	1,59	13,66

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	61,86	BUY
MACD(12,26)	4,08	BUY
ADX(14)	15,49	BUY
SMA5	1.250,27	BUY
SMA20	1.223,30	BUY
SMA50	1.248,73	BUY
SMA100	1.209,44	BUY
SMA200	1.181,93	BUY

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Chỉ số blue-chip gồm 30 thành viên này đã tiến sát ngưỡng 40.000 điểm vào đầu năm nay, sau đó quay đầu giảm trong tháng 4 dưới áp lực từ mỗi lo lãi suất cao hơn lâu hơn. Xu hướng tăng được nối lại trong tháng 5 này nhờ lợi nhuận khả quan của các công ty niêm yết và một số dữ liệu kinh tế Mỹ củng cố khả năng Fed bắt đầu cắt giảm lãi suất trong năm nay.
- Theo thống kê, giá nhập khẩu HRC từ Trung Quốc 4 tháng đầu năm thấp hơn giá bình quân các thị trường khác từ 32-59 USD/tấn. Nếu so sánh riêng với thép HRC nhập từ Hàn Quốc, thép cán nóng từ Trung Quốc thấp hơn đến 123 USD/tấn.
- Trong phiên đấu thầu vàng 16/05, có 12.300 lượng vàng được bán ra với giá 88,89 - 88,82 triệu đồng/lượng. Đây đồng thời là phiên có lượng vàng được bán ra cao nhất trong 7 phiên vừa qua. Có tổng cộng 11 thành viên trúng thầu. Như vậy, tính đến nay, NHNN đã bán ra 27.200 lượng vàng sau 7 phiên đấu thầu.
- Theo thống kê mới nhất của NHNN, tín dụng cho bất động sản và chứng khoán là hai lĩnh vực tăng trưởng trong 2 tháng đầu năm 2024. Cụ thể, tín dụng bất động sản tăng 0,23% và tín dụng chứng khoán tăng 2,56% so với cuối năm 2023.
- **MBS:** HĐQT CTCP Chứng khoán MB vừa thông qua việc triển khai phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, Công ty dự kiến chào bán thêm 109,42 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 4:1, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tương ứng với 1 quyền, cứ 4 quyền được mua 1 cổ phiếu mới, với giá phát hành 10.000 đồng/CP.
- **POW:** Luỹ kế 4 tháng đầu năm, doanh thu của PV Power đạt 9.401 tỷ đồng trong đó nhà máy Cà Mau 1&2 mang về 4.055 tỷ đồng còn nhà máy Vũng Áng 1 ghi nhận 3.969 tỷ đồng doanh thu. Song so với 4 tháng đầu năm 2023, doanh thu của PV Power giảm 10%. Tháng 5, PV Power lên kế hoạch tổng doanh thu 2.955 tỷ đồng.
- **NVL:** CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va công bố thông tin xin ý kiến trái chủ về việc dời ngày hoàn thành "Thỏa thuận dàn xếp" đối với gói trái phiếu chuyển đổi quốc tế trị giá 300 triệu USD. Lô trái phiếu này có lãi suất 5,25%/năm và đáo hạn trong năm 2026 được quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.
- **VFG:** CTCP Khử trùng Việt Nam vừa công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua chia cổ tức đợt 3 năm 2023 cho cổ đông bằng tiền tiền, tỷ lệ thực hiện quyền là 10%, tương ứng trả thêm 1.000 đồng trên mỗi cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền nhận cổ tức vào 30/5 và thời gian thanh toán dự kiến 14/6.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.377,46	0,03	15,24
Dầu WTI	79,27	0,05	10,64
Dầu Brent	83,45	0,22	8,32
Than	143,50	0,35	-1,98
Đồng	10.424,00	2,01	21,79
Quặng sắt	117,31	2,28	-14,94
Thép	529,50	0,86	-6,23

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,618	0,15	3,24
USD/JPY	155,8	-0,26	-9,47
USD/CNY	7,2253	-0,05	-1,73
EUR/USD	1,086	-0,06	-1,62
GBP/USD	1,266	-0,08	-0,56

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	12/06/2024	0
ECB	4,50%	06/06/2024	0
BOE	5,25%	09/05/2024	0
BOJ	0,10%	26/04/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
MWG	781,56	59900	-1,48
DIG	519,55	28.700	0,70
SSI	493,48	36.100	0,42
HPG	865,88	31.600	1,28
TCB	1.028,54	49900	3,74

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	517.549,85	92.600	1,76
BID	282.741,62	49.600	2,06
HPG	183.747,23	31.600	1,28
VIC	178.756,18	46.750	0,86
VHM	175.263,29	40.250	0,00

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# VCI

**Khuyến nghị**
**MUA**
**Giá hiện tại**
**48.750**
**Giá mục tiêu**
**54.600**
**Tiềm năng tăng giá**
**13,04%**
**Vùng giải ngân**
**47.000-48.000**
**Ngưỡng cắt lỗ**
**<45.900**

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Quý 1/2024, chứng khoán Vietcap thu về 806 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt 227,5 tỷ đồng, lần lượt tăng 62% và 182% so với cùng kỳ năm trước. Chứng khoán Vietcap thu về 171 tỷ đồng lợi nhuận từ hoạt động tự doanh, cao gấp gần 4 lần so với cùng kỳ năm 2023. Thị phần môi giới quý 1/2024 của Chứng khoán Vietcap đạt 5,57%, đứng thứ 6 trên bảng xếp hạng thị phần trên thị trường chứng khoán, tăng 2 bậc so với năm 2023.
- Chứng khoán Vietcap đặt mục tiêu doanh thu hoạt động đạt 2.511 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 700 tỷ đồng, lần lượt tăng so với cùng kỳ.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- VCI đang hình thành nền tích lũy chặt quanh vùng 47.000-48.000 đồng. Dòng tiền đầu cơ đã được kích hoạt, chúng tôi kỳ vọng nhóm cổ phiếu chứng khoán tích cực trở lại. Nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân tại nền tích lũy của cổ phiếu quanh vùng 47.000-48.300 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	3.707	3.156	806
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	1.851	1.060	149
<b>LNST (tỷ đ)</b>	1.499	869	123
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	127	106	123
<b>ROE (%)</b>	27,09	13,33	8,20
<b>ROA (%)</b>	11,98	5,63	3,57
<b>EPS (VNĐ)</b>	3.463,08	1.999,00	1409,39
<b>P/E (lần)</b>	16,17	11,63	34,59
<b>P/B (lần)</b>	3,71	1,56	2,61

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	<b>51,89</b>	<b>BUY</b>	
<b>MACD(12,26)</b>	<b>-0,30</b>	<b>SELL</b>	
<b>ADX(14)</b>	<b>19,37</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA5</b>	<b>48.120</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA20</b>	<b>47.370</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA50</b>	<b>49.700</b>	<b>SELL</b>	
<b>SMA100</b>	<b>46.340</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA200</b>	<b>44.140</b>	<b>BUY</b>	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	HCM	Theo dõi	27,5-28,3			31,7	26,8			
2	SZC	Theo dõi	38,5-39,8			45,2	37,8			
3	DGW	Theo dõi	57,6-59			66,5	56			
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	VHC	Nắm giữ	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71			2,30%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
2	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
3	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
4	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
5	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
6	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
7	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
8	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
9	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
10	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
11	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
12	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
13	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
14	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%
15	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

NH CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	-12%
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
NH CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	Điểm 59	-6%
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm gọn	
NH CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-4%
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (tỷ kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

- Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:
- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
  - ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
  - MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
  - MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)